

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 01 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

2. Ông Mai Minh Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 484/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quang Thị Th, sinh năm 2003; địa chỉ: Ấp LT, xã OLV, huyện CP, tỉnh AG (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Mai Hữu Nh, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 101, ấp LT, xã OLV, huyện CP, tỉnh AG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/8/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Quang Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Th và anh Nh do mai mối và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã OLV ngày 26/4/2021. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng thời gian dần về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Nh không còn tình cảm và

không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân từ Tết nguyên đán năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Th yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh Nh.

- Về con chung: Chị Th và anh Nh có 01 con chung tên Mai Hữu K, sinh ngày 03/3/2022, đang chung sống với chị Th. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Hữu K, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 10 chỉ vàng 24kara do bà Lê Thị H (mẹ của anh Nh) đang cất giữ, yêu cầu bà H trả lại 10 chỉ vàng 24kara, chị Th yêu cầu được nhận 10 chỉ vàng 24kara sau khi chia tài sản chung. Ngày 08/12/2022, chị Th có đơn rút lại yêu cầu bà H trả lại 10 chỉ vàng 24kara và rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với 10 chỉ vàng 24kara này; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn anh Mai Hữu Nh và bà Lê Thị H vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đó giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nh; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Hữu K, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; về nợ chung không có.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị Th ly hôn với anh Nh.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Mai Hữu K, sinh ngày 03/3/2022 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Th có đơn rút lại yêu cầu bà H trả lại 10 chỉ vàng 24kara và rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với 10 chỉ vàng 24kara này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ các yêu cầu này của chị Th. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, chị Th có đơn rút lại yêu cầu bà H trả lại 10 chỉ vàng 24kara và rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với 10 chỉ vàng 24kara này. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ các yêu cầu này của chị Th. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác. Ngoài ra, khi thụ lý vụ án Tòa án đưa bà Lê Thị H (mẹ của anh Nh) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với 10 chỉ vàng 24kara, nay chị Th đã rút yêu cầu bà H trả 10 chỉ vàng 24kara này nên bà H không còn liên quan trong vụ án này, Hội đồng xét xử không tiếp tục đưa bà H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Th và anh Nh tự nguyện tiến tới hôn nhân và bắt đầu chung sống vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã OLV ngày 26/4/2021, nên hôn nhân được pháp luật công nhận kể từ thời điểm đăng ký kết hôn; làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, chị Th và anh Nh có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên vợ chồng đã sống ly thân từ Tết Nguyên đán năm 2022 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Nh vắng mặt nên việc hòa giải đoàn tụ không thành; cho đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không thể tự hàn gắn tình cảm.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa chị Th và anh Nh đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th ly hôn với anh Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Nh có 01 con chung tên Mai Hữu K, sinh ngày 03/3/2022, đang chung sống với chị Th. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cho

đến nay, cháu K do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; cháu K hiện nay còn rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi; anh Nh không có ý kiến về việc nuôi con chung. Do đó, để tạo điều kiện cho con ổn định về tâm lý, chỗ ở và đảm bảo sự phát triển bình thường của con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Mai Hữu K cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp. Chị Th được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp đối với yêu cầu chia tài sản chung. Anh Nh không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Quang Thị Th đối với yêu cầu bà Lê Thị H trả lại 10 (Mười) chỉ vàng 24kara và yêu cầu chia tài sản chung đối với 10 (Mười) chỉ vàng 24kara.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Quang Thị Th ly hôn với anh Mai Hữu Nh.

3. Về con chung:

- Chị Quang Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Hữu K, sinh ngày 03/3/2022.

- Chị Quang Thị Th không yêu cầu anh Mai Hữu Nh cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình của mình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Quang Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0004852 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

- Trả lại cho chị Quang Thị Th số tiền 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0004851 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Quang Thị Th và anh Mai Hữu Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND xã OLV
- (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Linh

